ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV diễn ra sau thành công tốt đẹp của Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đây là kỳ họp của năm bản lề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có những biến động khó lường, phức tạp, lạm phát tăng, các nước thắt chặt chi tiêu, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của thị trường thế giới,... nhưng kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội, đời sống của người dân được bảo đảm; các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ,... có xu hướng tăng; an ninh, quốc phòng cơ bản bảo đảm, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2. Nội dung của Kỳ họp

Quốc hội tập trung xem xét, cho ý kiến và quyết định các nội dung quan trọng, như: thông qua 08 luật, 17 nghị quyết, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án luật, cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án luật khác; giám sát tối cao chuyên đề "việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng"; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; xem xét báo cáo về tổng hợp kiến nghị của cử tri và Nhân dân, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, cùng một số nội dung quan trọng khác.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Công tác lập pháp

1. 1. Các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua

- *Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng* được sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, tạo động lực cho việc cạnh tranh lành mạnh và phát triển sáng tạo của doanh nghiệp, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động của các tổ chức xã hội; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Luật gồm 07 chương, 80 điều, trong đó đã bổ sung, hoàn thiện các quy định về: bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương; bảo vệ thông tin của người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng; hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; một số giao dịch đặc thù; tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền

lợi người tiêu dùng; giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh; trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- *Luật Đấu thầu* được sửa đổi để kịp thời tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước; hạn chế thất thoát, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực đấu thầu. Luật gồm 10 chương, 96 điều (trong đó giữ nguyên số điều như Luật hiện hành nhưng sắp xếp lại kết cấu để giảm 03 chương), với một số điểm mới nổi bật sau: (i) Chỉnh sửa quy định phạm vi, đối tượng áp dụng luật, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; quy trình, thủ tục, giảm thời gian đấu thầu, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng; (ii) Sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới về đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu thầu; (iii) Quy định cụ thể về các hành vi bị cấm, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị trong hoạt động đấu thầu; (iv) Quy định rõ, minh bạch, cụ thể các trường hợp chỉ định thầu và đấu thầu trong trường hợp đặc biệt; luật hóa những nội dung được quy định ở văn bản dưới luật đã thực hiện ổn định; (v) Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong hoạt động đấu thầu...

- *Luật Giá* được sửa đổi nhằm hoàn thiện thể chế pháp luật về giá, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới; khắc phục sự chồng chéo, mâu thuẫn với các luật chuyên ngành; hạn chế sự phân tán, thiếu tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về giá, góp phần tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Luật gồm 08 chương và 75 điều (tăng 3 chương và 27 điều so với Luật hiện hành), tập trung vào 09 nhóm chính sách: (i) Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng; (ii) Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá; (iii) Quy định Danh mục, nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; cơ chế xử lý tình huống hàng hóa, dịch vụ cần bình ổn nhưng chưa có trong danh mục để áp dụng trong các trường hợp cấp bách; (iv) Quy định Danh mục, tiêu chí xác định hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; thẩm quyền và trách nhiệm định giá; phương pháp định giá; (v) Quy định rõ phạm vi hiệp thương giá; trường hợp hiệp thương thành công và hiệp thương không thành công; (vi) Quy định thời điểm kê khai; nguyên tắc xác định hàng hóa, dịch vụ phải kê khai; (vii) Quy định về hoạt động, nguyên tắc, báo cáo, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, kinh phí bảo đảm trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và cơ sở dữ liệu về giá; (viii) Cụ thể hóa các quy định về thẩm định viên về giá, doanh nghiệp định giá; (ix) Quy định chi tiết trường hợp cần thẩm định giá Nhà nước; trách nhiệm, quyền hạn của hội đồng thẩm định

giá, thành viên hội đồng thẩm định giá để tạo cơ sở pháp lý, tránh khoảng trống pháp lý trong thẩm định giá của Nhà nước.

- *Luật Giao dịch điện tử* được sửa đổi nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, bảo đảm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Luật gồm 8 chương và 53 điều (giảm 01 điều so với Luật hiện hành) với một số nội dung lớn như: (i) Mở rộng phạm vi áp dụng giao dịch điện tử tới tất cả hoạt động của đời sống xã hội, theo đó, bỏ quy định loại trừ của Luật Giao dịch điện tử năm 2005; (ii) Quy định chi tiết cách thức xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; (iii) Bổ sung quy định về điều kiện đảm bảo giá trị pháp lý khi chuyển đổi từ bản giấy sang thông điệp dữ liệu và ngược lại; quy định về chứng thư điện tử; quy định đối với các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử mà không phải chữ ký điện tử; các quy định về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở, các quy định đối với cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động giao dịch điện tử; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số...

- *Luật Hợp tác xã* được sửa đổi nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm sự thống nhất, đầy đủ của hệ thống pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Luật gồm 12 chương và 115 điều (tăng 3 chương, 51 điều so với Luật hiện hành), trong đó tập trung thể chế hóa nội dung 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; bổ sung quy định về đăng ký tổ hợp tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác phát triển; các quy định liên quan đến cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong việc thành lập, trở thành thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các quy định về tổ chức quản trị, tài sản, tài chính, kiểm toán của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định về nhiệm vụ của tổ chức đại diện, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...

- *Luật Phòng thủ dân sự* được ban hành nhằm tạo khung khổ pháp lý chung cho việc phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Luật gồm 7 chương và 71 điều với 06 nhóm chính sách, gồm: (i) Đánh giá mức độ rủi ro của thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh trong hoạt động phòng thủ

dân sự; (ii) Phân công trong quản lý nhà nước và phân cấp trong tổ chức hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; (iii) Quy định các biện pháp bảo vệ người dân trước thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ người dân bị thiệt hại; (iv) Đổi mới tổ chức của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; (v) Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; (vi) Hoạt động phòng thủ dân sự trong tình trạng khẩn cấp.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân* được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Công an nhân dân hiện hành; bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định về tăng tuổi nghỉ hưu của người lao động. Luật gồm 02 Điều tập trung 03 chính sách: (i) Tăng hạn tuổi phục vụ cao nhất của sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Nhà nước và yêu cầu thực tiễn; (ii) Thăng cấp bậc hàm cấp tướng trước thời hạn đối với sĩ quan công an nhân dân có thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong chiến đấu và công tác; (iii) Bổ sung, điều chỉnh một số chức vụ, chức danh của sĩ quan công an nhân dân có cấp bậc hàm cao nhất.

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam* được ban hành nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế và phát triển du lịch, dịch vụ, tạo sự thông thoáng về thủ tục, chính sách mở rộng thị thực điện tử, kéo dài thời hạn thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam, tạo điều kiện thúc đẩy thu hút du lịch, đầu tư, hợp tác kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ công. Luật gồm 3 Điều, cụ thể: (i) Điều 1 gồm 15 khoản sửa đổi, bổ sung 15 điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, trong đó: bổ sung thông tin về nơi sinh trên giấy tờ xuất nhập cảnh; đơn giản hóa thủ tục nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài; chuyển thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế về tiếp nhận trở lại công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú từ Bộ Ngoại giao sang Bộ Công an; quy định việc hủy hộ chiếu sau 12 tháng đã thông báo mà công dân không đến nhận...; (ii) Điều 2 gồm 10 khoản, sửa đổi, bổ sung 10 Điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, trong đó: nâng thời hạn của thị thực điện tử từ 30 ngày lên đến 90 ngày và có giá trị một lần hoặc nhiều lần; mở rộng các nước, vùng lãnh thổ có công dân được cấp thị thực điện tử và các cửa khẩu quốc tế cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; mở rộng thời hạn tạm trú từ 15 ngày lên 45 ngày cho công dân của nước được Việt Nam

đơn phương miễn thị thực và được xem xét cấp thị thực, gia hạn tạm trú...; (iii) Điều 3 gồm 04 khoản quy định về hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp .

- *Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn* được sửa đổi nhằm kịp thời thể chế hóa Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, phát huy hiệu quả công tác lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Nghị quyết gồm 22 điều với nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm, hệ quả của việc lấy phiếu tín nhiệm và điều chỉnh một số nội dung về quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- *Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh* được ban hành để thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 nhằm tạo điều kiện hơn nữa cho Thành phố Hồ Chí Minh khơi thông nguồn lực, tạo đà phát triển, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Thành phố để phát triển tương xứng với vị trí đầu tàu về kinh tế - xã hội của vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Nghị quyết có 12 Điều với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã kế thừa 07 cơ chế chính sách tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, cho phép thực hiện 04 cơ chế chính sách như các địa phương khác thực hiện thí điểm, bổ sung một số nhóm chính sách mới như: (i) Cho phép thí điểm BOT trên đường hiện hữu; (ii) Thực hiện các dự án BT; (iii) Thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông; (iv) Mở rộng phạm vi các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); (v) Bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh; (vi) Cơ chế cho công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC); (vii) Hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K); (viii) Cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; (ix) Linh hoạt trong việc quy hoạch bố trí nhà ở xã hội phù hợp thực tiễn; (x) Cơ chế khuyến khích nhà đầu tư tăng cường chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng; (xi) Chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược; (xii) Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố; (xiii) Linh hoạt trong tổ chức bộ máy của thành phố Hồ Chí Minh và của thành phố Thủ Đức; (xiv) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách chưa được quy định tại các Luật và Nghị quyết của Quốc hội để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 được xây dựng theo hướng mở, cho phép bổ sung các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trong quá trình chuẩn bị thấy cần thiết, cấp bách và được chuẩn bị tốt để kịp thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; trong đó đã điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để bổ sung 07 dự án luật, 01 dự án pháp lệnh; Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 gồm 20 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội.

1.2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

- *Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)* tiếp tục được hoàn thiện trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và ý kiến góp ý của Nhân dân. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: mức độ thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về "tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao"; tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; một số nội dung cốt lõi về quy hoạch sử dụng đất; tài chính đất đai, giá đất; thu hồi đất, nhất là thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; phát triển quỹ đất; giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; các trường hợp cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần và trả tiền thuê đất hằng năm; mở rộng đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, trong đó có đất trồng lúa; cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; đất quốc phòng, an ninh; đất sử dụng cho khu kinh tế; đồng thời, yêu cầu chuẩn bị các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các quy định chuyển tiếp...

- *Dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi)* được xây dựng nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần phát triển thị trường bất động sản ổn định, minh bạch, lành mạnh, theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quốc hội đã tập trung thảo luận các nội dung liên quan đến: phạm vi điều chỉnh; sự đồng bộ, thống nhất với các dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và các luật khác có liên quan đang được Quốc hội xem xét; các loại bất động sản đưa vào kinh doanh; kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng có sẵn và hình thành trong tương lai; chuyển nhượng dự án bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động

sản; hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; điều tiết thị trường bất động sản;...

- *Dự án Luật Nhà ở (sửa đổi)* được xây dựng nhằm khắc phục hạn chế, vướng mắc, những vấn đề còn chưa phù hợp với thực tiễn của pháp luật hiện hành, bổ sung các vấn đề mới nảy sinh; hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về nhà ở; luật hóa các quy định dưới luật đã được thực tiễn khẳng định phù hợp nhằm góp phần ổn định chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền có nhà ở của công dân, bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; hình thức sử dụng đất được đầu tư xây dựng dự án nhà ở thương mại; bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; tiêu chuẩn nhà ở xã hội, nhà tái định cư; nhà lưu trú công nhân; quỹ đất phát triển nhà ở cho lực lượng vũ trang; việc quản lý, vận hành và cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;...

- *Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn; hoàn thiện khung pháp lý cho an ninh nguồn nước; cơ chế, chính sách để khuyến khích nguồn lực xã hội hóa, quản lý khai thác hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước; định giá tài nguyên nước, sử dụng và phân bổ nguồn thu từ tài nguyên nước. Quốc hội đã tập trung thảo luận về: tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Luật; bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước; điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước; công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước; trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước; quy hoạch chung về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; gây mưa nhân tạo; đăng ký cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trách nhiệm quản lý tài nguyên nước, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước;...

- *Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)* được xây dựng nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện các cam kết quốc tế; góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực viễn thông; thực hiện mục tiêu xây dựng hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số...Quốc hội đã tập trung thảo luận về: phạm vi, đối tượng điều chỉnh, nội hàm của các hoạt động viễn thông; chính sách, điều kiện kinh doanh, quản lý đối với các dịch vụ mới; tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật với pháp luật có liên quan, tính tương thích, phù hợp với các điều ước quốc tế; quyền tham gia hoạt động viễn thông, quyền được đảm bảo an toàn viễn thông cho cả bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ; sự cạnh tranh bình đẳng trong hoạt động viễn

thông, nghiên cứu triển khai các hoạt động viễn thông; vấn đề sở hữu trong kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép viễn thông, thẩm quyền cấp phép, thời hạn cấp phép, gia hạn giấy phép viễn thông; quản lý, sử dụng thiết kế lắp đặt công trình viễn thông, thu hồi các công trình viễn thông đã hết thời hạn sử dụng, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp viễn thông, kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo mật thông tin cá nhân, trách nhiệm trong việc thu thập, trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông, quản lý SIM rác, thông tin thuê bao và dịch vụ thông tin khẩn cấp...

- *Dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* được xây dựng nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng trong quá trình phát triển của đất nước. Quốc hội đã thảo luận tập trung vào các nội dung: tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật; chính sách của Nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự; sử dụng, bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự; chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự; phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự; xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự...

- *Dự án Luật Căn cước công dân (sửa đổi)* được xây dựng nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần đổi mới phương thức quản lý dân cư, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm hơn nữa quyền con người, quyền công dân. Quốc hội đã thảo luận tập trung các nội dung về: tên gọi của dự thảo Luật; đối tượng áp dụng; căn cước điện tử; nguyên tắc quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước; quyền và nghĩa vụ về căn cước; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; người được cấp thẻ căn cước; việc cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 14 tuổi; thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các chủ thể được khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các thông tin trên thẻ căn cước công dân; nội dung thể hiện trên thẻ căn cước; giá trị sử dụng của thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước; thu hồi, tạm giữ thẻ căn cước...

- *Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)* được xây dựng nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng; tăng cường sự an

toàn, lành mạnh và phát triển ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng; tạo cơ chế xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Quốc hội đã tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng về: ngân hàng chính sách; tỷ lệ sở hữu cổ phần; giới hạn cấp tín dụng; tổ chức, quản trị, điều hành và hoạt động của các tổ chức tín dụng; tài chính, hạch toán, báo cáo; việc can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng; xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng…

- *Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở* được xây dựng để thể chế hóa các nội dung của văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Quốc hội đã tập trung thảo luận về các nội dung: sự cần thiết ban hành Luật; tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Luật; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp Hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính khả thi của dự thảo Luật; vị trí, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục để quyết định người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các chế độ, chính sách và việc bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...

2. Quyết định các vấn đề quan trọng

2.1. Quốc hội đã xem xét, quyết định việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Nguyễn Phú Cường; phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Trần Hồng Hà; bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XV đối với ông Lê Quang Mạnh; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Đặng Quốc Khánh; phê chuẩn đề nghị việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với ông Nguyễn Hồng Nam. Công tác nhân sự được thực hiện thận trọng, kịp thời, bảo đảm thủ tục đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa quan trọng giúp cho việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được chuẩn bị đầy đủ thủ tục, đủ điều kiện để giao và một số dự án cấp bách có yêu cầu bảo đảm công tác đối ngoại, an sinh xã hội... Do

vậy, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết với một số nội dung chính, như sau: (i) Phân bổ số vốn còn lại của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để thực hiện các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định; (ii) Giao Chính phủ giao 88.359,227 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án đã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công và nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15; (iii) Phân bổ số vốn kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân bổ số vốn ngân sách Trung ương năm 2023 còn lại của các Chương trình mục tiêu quốc gia để các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương triển khai thực hiện; (iv) Điều chỉnh tăng/giảm tương ứng đối với một số dự án cụ thể theo quy định của Luật Đầu tư công...

2.3. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.387.906 tỷ đồng; tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.484.439 tỷ đồng; bội chi ngân sách nhà nước là 214.053 tỷ đồng, bằng 2,52% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Quốc hội yêu cầu Chính phủ tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn; hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không đúng quy định; xử lý dứt điểm những trường hợp tạm ứng quá thời hạn quy định kéo dài nhiều năm; tiếp tục kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công để bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, ổn định kinh tế vĩ mô; chỉ đạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ xử lý khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đến hết ngày 30/6/2023 đảm bảo đúng đối tượng, đúng thẩm quyền…

2.4. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội 02 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tăng khả năng kết nối giao thông, vận chuyển hàng hóa liên vùng với các tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng, tăng cường quốc phòng, an ninh trong khu vực... Trong đó, Quốc hội đã đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng khoảng 75,58 ha (trong đó: đất rừng, rừng phòng hộ đầu nguồn khoảng 27,07 ha; đất rừng, rừng đặc dụng khoảng 32,88 ha; và đất rừng, rừng sản xuất khoảng 15,63 ha) để thực hiện Dự án với tổng mức vốn đầu tư sơ bộ khoảng 1.930 tỷ đồng; thời gian thực hiện từ năm 2023 đến hết năm 2027...

2.5. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (i) Chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam giai đoạn 2021-2023 tương ứng với số lợi nhuận còn lại thực nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, tối đa là 17.100 tỷ đồng; (ii) Thực hiện chính sách giảm 2% thuế giá trị gia tăng quy định tại tiết a, điểm 1.1, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023; (iii) Điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 93/2019/QH14 về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; trong đó, quy mô diện tích sử dụng đất của Dự án là 697,73ha; thời gian thực hiện từ năm 2019 đến hết năm 2025 với tổng mức đầu tư của dự án là 874,089 tỷ đồng.

3. Giám sát tối cao

3.1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2023, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, các cân đối lớn được bảo đảm, thương mại, dịch vụ có xu hướng tăng; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và đời sống người dân được quan tâm; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh cơ bản được bảo đảm; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng và tăng cường; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng.... Quốc hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ dẫn đến sự trì trệ trong giải quyết công việc, gây bức xúc trong xã hội... Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu[1] để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra; đồng thời, yêu cầu Chính phủ, các cơ quan triển khai thực hiện và có các giải pháp cụ thể, phù hợp, khả khi để giải quyết các tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu theo các nghị quyết của Quốc hội.

---

[1] Thể hiện tại Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

3.2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn 03 Bộ trưởng và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về các lĩnh vực: lao động, thương binh và xã hội, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải, dân tộc. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, mong muốn của Nhân dân và cử tri. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, có tính xây dựng cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu câu hỏi sát thực tế diễn biến của đời sống và nguyện vọng của cử tri, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với cử tri và Nhân dân, với nội dung ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, ít trùng lặp, có đối thoại, tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để chất vấn và làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các Bộ trưởng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đều thể hiện bản lĩnh, nắm chắc thực trạng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách, thẳng thắn, không vòng vo, né tránh vấn đề khó, phức tạp. Với ý thức trách nhiệm cao, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành khác đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái hay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được chất vấn, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chương trình, chiến lược trong các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng, các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội tiến hành giám sát lại và xem xét lấy phiếu tín nhiệm tại Kỳ họp thứ 6.

3.3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; trong đó ghi nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, sự đồng lòng của Nhân dân trong cả nước; vinh danh những cá nhân, tập thể đã đóng góp cho công cuộc phòng, chống dịch, đặc biệt là lực lượng tuyến đầu của ngành y tế, lực lượng vũ trang và các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở trong phòng, chống dịch. Quốc hội yêu cầu sớm hoàn thiện thể chế liên quan đến lĩnh vực y tế cơ sở, y tế dự phòng, phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp; khẩn trương rà soát, tổng hợp, phân loại để xử lý các tồn đọng, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ y tế cơ

sở, y tế dự phòng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, nhất là trong sản xuất vắc-xin và thuốc điều trị trong nước; có giải pháp để hoàn thành mục tiêu mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khoẻ toàn diện theo lộ trình được xác định tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; có lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế, đồng thời mở rộng danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, danh mục thuốc, vật tư y tế ở y tế cơ sở do quỹ bảo hiểm y tế chi trả; giải quyết triệt để những vướng mắc trong việc thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế....

3.4. Quốc hội đã thảo luận và thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024, Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2024 "Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023" và "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023" . Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức giám sát trong năm 2024 đối với 02 chuyên đề: "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023" và "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023".

3.5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, Quốc hội đánh giá cao sự chủ động, quyết tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương về tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức. Đồng thời đề nghị: (i) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức, tiêu chuẩn, đơn giá còn thiếu, chưa phù hợp với thực tiễn; (ii) Tập trung hoàn thành các chuẩn mực kế toán, phương pháp thống kê, thông tin về tài sản kết cấu hạ tầng, tới năm 2025 cơ bản hoàn thành các chuẩn mực kế toán và công khai Báo cáo tài chính nhà nước; (iii) Triển khai kế hoạch để hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (iv) Khắc phục ngay tình trạng phân bổ, giao vốn, giải ngân vốn đầu tư công chậm; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022; (v) Có giải pháp mạnh mẽ trong cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư

vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...

3.6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội. Tại kỳ họp này, lần đầu tiên Quốc hội tiến hành thảo luận riêng về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 4, qua đó, tiếp tục thể hiện tinh thần đổi mới về công tác dân nguyện của Quốc hội, nâng cao vai trò giám sát của Quốc hội trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Nhân dân. Quốc hội đánh giá cao công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự tích cực, kịp thời của Chính phủ, các Bộ, ngành trong việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân cũng như nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý của nhà nước, góp phần tháo gỡ có hiệu quả nhiều khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình trật tự, an toàn xã xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân, tạo niềm tin của cử tri và Nhân dân cả nước.

Quốc hội đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trả lời, giải quyết các kiến nghị tại Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 5 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tập trung khắc phục các hạn chế, thực hiện các kiến nghị đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu tại Báo cáo về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 4; khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm một số kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần, các vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV thành công tốt đẹp, đổi mới, sáng tạo và đáp ứng tình hình thực tiễn của đất nước, như: lần đầu tiên Quốc hội tiến hành thảo luận riêng về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến từ kỳ họp lần thứ 4, khóa XV; có nhiều nội dung quan trọng về công tác lập pháp, nhất là đưa ra các giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp (giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2023, thúc đẩy thị trường nội địa, đẩy nhanh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công,...).

2. Tập trung tuyên truyền các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, cho ý kiến, đặc biệt Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ ý nghĩa của việc thông qua Nghị quyết để tạo động lực, nguồn lực mới để Thành phố Hồ Chí Minh phát triển; phát huy

tiềm năng, lợi thế cho vùng Đông Nam Bộ phát triển kinh tế - xã hội cũng như Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn,... phân tích kỳ họp này Quốc hội có nhiều quyết sách quan trọng thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội như quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội; đầu tư bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sửa đổi bổ sung căn bản các thủ tục, quy định về xuất, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam,...

3. Cổ vũ, động viên toàn đảng, toàn dân và toàn quân nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI